

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST.

Ngày 11/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sự và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/4/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 21/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 26/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10/10/1979; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12.

Họ tên cha: Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1950;

Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm: 1959;

Chồng: Hồ Xuân T, sinh năm 1974;

Bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: ngày 04/12/2013 bị cáo có hành vi đánh bạc nên đã bị Công an huyện B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng và đã chấp hành xong năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 04/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo ở tại Thôn A, xã E, huyện B – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc T; Tên gọi khác: Th;

Giới tính : Nữ; Sinh ngày : 04/3/1980; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông ; Trình độ học vấn: 5/12 .

Họ tên cha: Hoàng Văn C, sinh năm: 1954 (đã chết);

Họ tên mẹ: Châu Thị L, sinh năm: 1954;

Chồng: Phạm Văn C, sinh năm: 1975;

Bị cáo có 04 con ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: ngày 04/12/2013 bị cáo có hành vi đánh bạc nên đã bị Công an huyện B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng và đã chấp hành xong năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 04/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo ở tại Thôn H, xã E, huyện B – có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đức T – sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 26/10/2018 Hoàng Thị Ngọc T và Nguyễn Thị H đến nhà Trịnh Thị Thanh H chơi, khi đến nhà H thì Hoàng Thị Ngọc T và Nguyễn Thị H được Trịnh Thị Thanh H rủ tham gia đánh bạc với H và cháu của H là Trịnh Ngọc T.

Sau khi cả nhóm thống nhất hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì Trịnh Thị Thanh H đã tự đi mua 02 bộ bài tây (bài tú lơ khơ) và chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc như chiếu cói, võ chắn, trước khi đánh bạc cả nhóm quy ước với nhau tiền đánh bạc theo từng chón bạc, mỗi người bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc với nhau quy định thắng thua trong mỗi ván cụ thể như sau: Người về nhất sẽ ăn tiền của những người còn lại với số tiền thấp nhất là 60.000 đồng, cao nhất là 150.000 đồng cho đến khi có người trong nhóm thua hết 500.000 đồng đã đặt ra thì sẽ đánh chón bạc tiếp theo cũng như hình thức trên. Trong thời gian đánh bạc thì các đối tượng thực hiện việc sát phạt liên tục trong hai chón bạc cho đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/10/2018, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ đánh bạc là tại nhà bà Trịnh Thị Thanh H thuộc Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

Thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 7.066.000 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); 90 (chín mươi) lá bài Tú lơ khơ (bài tây); 01 (một) chiếu cói có kích thước 1,4 x 1,9m; 01 (một) chắn cá nhân có in hoa văn màu xanh, đỏ, vàng kích thước 1,8 x 1,95m; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia code 0592248, số Imei 359748/0462030712 là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc. Tạm giữ trên người Nguyễn Thị H số tiền 42.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 42.500.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Thị H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia code 0592248, số Imei 359748/0462030712 H không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 30/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 124 trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 42.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia code 0592248, số Imei 359748/0462030712.

Đối với Trịnh Thị Thanh H và Trịnh Ngọc T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh truy nã và ra quyết định tách vụ án hình sự về hành vi của Trịnh Thị Thanh H và Trịnh Ngọc T để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cứ xác định hành vi phạm tội về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 7.066.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 90 lá bài Tú lơ khơ (bài tây); 01 (một) chiếu cói có kích thước 1,4 x 1,9m; 01 (một) chăn cá nhân có in hoa văn màu xanh, đỏ, vàng kích thước 1,8 x 1,95m là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 124 ngày 30/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 42.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia code 0592248, số Imei 359748/0462030712 là phù hợp.

Đối với căn nhà của Trịnh Thị Thanh H được Hoài sử dụng để cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên hiện nay Hoài đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra công an huyện B tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 26/10/2018 Hoàng Thị Ngọc T và Nguyễn Thị H đến nhà Trịnh Thị Thanh H chơi, khi đến nhà Trịnh Thị Thanh H thì Hoàng Thị Ngọc T và Nguyễn Thị H được Trịnh Thị Thanh H rủ tham gia đánh bạc với Trịnh Thị Thanh H và cháu của Trịnh Thị Thanh H là Trịnh Ngọc T bằng hình thức “đánh bài phỏm” được thua bằng tiền tại nhà của Trịnh Thị Thanh H, ở Buôn N, xã E, huyện B, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T đồng ý tham gia. Đến 16 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là: 7.066.000 đồng.

Xét hành vi phạm của các bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Thị Ngọc T đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321. Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét thấy các bị cáo đều là là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò là người bị rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, phạt mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.066.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 90 lá bài Tú lơ khơ (bài tây); 01 (một) chiếu cói có kích thước 1,4 x 1,9m; 01 (một) chăn cá nhân có in hoa văn màu xanh, đỏ, vàng kích thước 1,8 x 1,95m là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 124 ngày 30/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 42.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia code 0592248, số Imei 359748/0462030712 là phù hợp.

Đối với Trịnh Thị Thanh H và Trịnh Ngọc T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh truy nã và ra quyết định tách vụ án hình sự về hành vi của Trịnh Thị Thanh H và Trịnh Ngọc T để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà của Trịnh Thị Thanh H được Hoài sử dụng để cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên hiện nay Hoài đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra công an huyện B tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.066.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 90 lá bài Tú lơ khơ (bài tây); 01 (một) chiếc cói có kích thước 1,4 x 1,9m; 01 (một) chăn cá nhân có in hoa văn màu xanh, đỏ, vàng kích thước 1,8 x 1,95m là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng (vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục thu hành án dân sự huyện B ngày 19/3/2019)

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 124 ngày 30/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 42.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia code 0592248, số Imei 359748/0462030712 là phù hợp.

Đối với căn nhà của Trịnh Thị Thanh H được Hoài sử dụng để cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên hiện nay H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra công an huyện B tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

3/ Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện ;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn

